

10 ĐỀ THI HK1 MÔN CÔNG NGHỆ 7 NĂM HỌC 2019-2020

1. Đề thi học kì 1 môn Công nghệ 7 số 1

PHÒNG GD&ĐT TP HÒA BÌNH

TRƯỜNG TH&THCS TRUNG MINH

ĐỀ THI HK1

NĂM HỌC 2019 - 2020

MÔN: CÔNG NGHỆ – LỚP 7

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM

Câu 1: Hãy chọn phương án trả lời đúng rồi ghi ra tờ giấy kiểm tra

1) Loại đất nào dưới đây khả năng giữ nước, chất dinh dưỡng kém nhất?

- A. Đất cát
B. Đất thịt nhẹ
C. Đất thịt trung bình
D. Đất thịt nặng.

2) Biện pháp nào không phải là biện pháp chăm sóc cây trồng:

- A. Tỉa, dặm cây;
B. Làm cỏ, vun xới
C. Biện pháp kiểm dịch thực vật;
D. Bón phân thúc, bón phân lót.

3) Một số loại phân hữu cơ như:

- A. Phân trâu, bò;
B. Phân NPK
C. DAP (diamon phốt phát);
D. Supe lân

Câu 2: Hãy chọn các từ hoặc các cụm từ (Giống cây trồng, nhân giống vô tính, hạn chế xói mòn, năng suất) ghi ra tờ giấy kiểm tra, để hoàn thiện các câu sau:

1)tốt có tác dụng làm tăng năng suất, tăng chất lượng nông sản, tăng vụ và thay đổi cơ cấu cây trồng.

2) Giống cây trồng có thể nhân bằng hạt hoặc

3) Làm ruộng bậc thang để:, hạn chế dòng nước chảy và rửa trôi, giữ chất dinh dưỡng.

II. TỰ LUẬN

Câu 1: Nêu vai trò, nhiệm vụ của trồng trọt?

Câu 2: Trình bày các biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại? Ở địa phương em nên lựa chọn biện pháp phòng trừ nào? Vì sao?

Câu 3: Vì sao phải sử dụng đất trồng hợp lý? Nêu các biện pháp sử dụng đất hợp lý?

Câu 4: Hãy nêu tác dụng của việc chăm sóc cây trồng? Trình bày các biện pháp chăm sóc cây trồng?

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM:

1.1 A

1.2 B

1.3 D

2.1 Giống cây trồng

2.2 Nhân giống vô tính

2.3 Hạn chế xói mòn

II. TỰ LUẬN:

- Vai trò: Cung cấp lương thực, thực phẩm cho con người, thức ăn cho chăn nuôi, nguyên liệu cho công nghiệp và nông sản để xuất khẩu.

- Nhiệm vụ: Đảm bảo lương thực và thực phẩm cho tiêu dùng trong nước và cho xuất khẩu.

- Các biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại:

+Biện pháp canh tác và sử dụng giống phòng chống sâu bệnh

+Biện pháp thủ công.

+Biện pháp hóa học, sinh học.

+Biện pháp kiểm dịch thực vật.

-Liên hệ tại địa phương:

- + Nói tên các biện pháp
- + Giải thích lý do lựa chọn
 - Phải sử dụng đất hợp lý vì:
 - + Dân số tăng thì nhu cầu lương thực, thực phẩm tăng nhu cầu đất trồng lớn.
 - + Diện tích đất trồng trọt không tăng. Nên phải sử dụng đất hợp lý
 - Các biện pháp:
 - +Thâm canh tăng vụ: Tăng số vụ gieo trồng trên năm không bỏ trống thời gian giữa hai vụ gieo trồng, làm tăng sản lượng.
 - + Không bỏ đất hoang: Tăng diện tích đất canh tác.
 - + Chọn cây trồng phù hợp với đất: Cây sinh trưởng, phát triển tốt, cho năng suất cao.
 - + Vừa sử dụng đất, vừa cải tạo: tăng độ phì nhiêu của đất.
 - Tác dụng của chăm sóc cây trồng.
 - + Làm cho đất tơi xốp, diệt cỏ dại, cây phát triển tốt, năng suất cao, chất lượng tốt.
 - Các biện pháp chăm sóc cây trồng:
 - + Tỉa, dặm cây.
 - + Làm cỏ, vun xới.
 - + Biện pháp kiểm dịch thực vật.
 - + Bón phân thúc.

2. Đề thi học kì 1 môn Công nghệ 7 số 2

PHÒNG GD&ĐT TP HÒA BÌNH

ĐỀ THI HK1

NĂM HỌC 2019 - 2020

MÔN: CÔNG NGHỆ – LỚP 7

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

I. Phần trắc nghiệm

Khoanh tròn vào câu trả lời đúng nhất:

Câu 1: Vai trò của rừng đối với đời sống và sản xuất gồm:

- A. Hấp thu khí Cacbonic, giải phóng khí Oxy.
- B. Tán rừng và cây cỏ ngăn cản nước rơi và dòng chảy.
- C. Để sản xuất các vật dụng cần thiết cho con người.
- D. Cả A, B, C đều đúng

Câu 2: Diện tích rừng tự nhiên của nước ta năm 1995 là:

- A. 14 350 000 ha.
- B. 8 253 000 ha.
- C. 13 000 000 ha.
- D. 5 000 000 ha.

Câu 3: Vườn gieo ươm là nơi:

- A. Chăm sóc cây giống đảm bảo cây phát triển khoẻ mạnh.
- B. Tạo ra nhiều giống cây mới phục vụ cho công tác trồng trọt.
- C. Sản xuất cây giống phục vụ cho việc trồng cây gây rừng.
- D. Tất cả đều sai.

Câu 4: Để cây giống có tỉ lệ sống cao và chất lượng tốt, nơi đặt vườn ươm phải có các điều kiện sau:

- A. Gần nguồn nước và nơi trồng rừng.
- B. Mặt đất bằng hay hơi dốc.
- C. Đất cát pha hay đất thịt nhẹ, không có ổ sâu, bệnh hại.
- D. Tất cả đều đúng.

Câu 5: Các biện pháp kích thích hạt giống nảy mầm là:

- A. Đốt hạt.

- B. Tác động bằng lực.
- C. Kích thích hạt nảy mầm bằng nước ấm.
- D. Tất cả đều đúng.

Câu 6: Mùa thu hoạch quả Thông nhựa rừng là:

- A. Từ tháng 1 đến tháng 3.
- B. Từ tháng 4 đến tháng 6.
- C. Từ tháng 8 đến tháng 9.
- D. Từ tháng 10 đến tháng 11.

Câu 7: Mùa trồng rừng chính ở các tỉnh miền Bắc là:

- A. Mùa xuân.
- B. Mùa thu.
- C. Mùa Hạ.
- D. Cả A và B đều đúng.

Câu 8: Có mấy bước trong kĩ thuật đào hố trồng cây rừng:

- A. 2.
- B. 3.
- C. 4.
- D. 5.

Câu 9: Sau khi trồng cây gây rừng từ 1-3 tháng, thời gian chăm sóc cây là:

- A. 3 năm.
- B. 4 năm.
- C. 5 năm.
- D. 6 năm.

Câu 10: Với cây trồng phân tán, làm rào bảo vệ bằng cách:

- A. Trồng cây dừa dại dày bao quanh khu trồng rừng.
- B. Làm rào bằng tre, nứa bao quanh khu trồng rừng.
- C. Làm rào bằng tre, nứa bao quanh từng cây.
- D. Trồng cây dừa dại dày bao quanh từng cây.

Câu 11: Lượng cây chặt hạ trong Khai thác trắng là:

- A. Chặt toàn bộ cây rừng trong 3 – 4 lần khai thác.
- B. Chặt toàn bộ cây rừng trong 1 – 2 lần khai thác.
- C. Chặt toàn bộ cây rừng trong 1 lần khai thác.
- D. Chặt chọn lọc cây rừng đã già, sức sống kém.

Câu 12: Thời gian chặt hạ trong Khai thác chọn là:

- A. Kéo dài 5 – 10 năm.
- B. Kéo dài 2 – 3 năm.
- C. Trong mùa khai thác gỗ (< 1 năm).
- D. Không hạn chế thời gian.

Câu 13: Trong các loài sau, loài nào là động vật rừng quý hiếm ở Việt Nam:

- A. Voọc ngũ sắc, voọc mũi hếch, công, gà lôi.
- B. Voi, trâu rừng, bò nuôi, sói.
- C. Gấu chó, chó, vượn đen, sóc bay.
- D. Mèo tam thể, Cầy vằn, cá sấu, tê giác một sừng.

Câu 14: Mục đích của việc bảo vệ rừng:

- A. Giữ gìn tài nguyên thực vật, động vật, đất rừng hiện có.
- B. Tạo điều kiện thuận lợi để rừng phát triển, cho sản phẩm cao và tốt nhất.

- C. Cả A và B đều đúng.
D. Cả A và B đều sai.

Câu 15: Rừng trên toàn thế giới chiếm bao nhiêu % diện tích mặt đất?

- A. 20%
B. 30%
C. 40%
D. 50%

Câu 16: Trong quy trình kĩ thuật dọn cây hoang dại và làm đất tơi xốp, sau khi dọn cây hoang dại thì ta phải làm gì? C. Cày sâu, bừa kĩ, khử chua, diệt ổ sâu, bệnh hại – SGK trang 58

- A. Đập và san phẳng đất.
B. Đốt cây hoang dại.
C. Cày sâu, bừa kĩ, khử chua, diệt ổ sâu, bệnh hại.
D. Không phải làm gì nữa.

II. Phân tự luận

Câu 1: Vai trò của trồng rừng?

Câu 2: Bảo quản nông sản nhằm mục đích gì và bằng cách nào?

Câu 3: Cho biết trong trồng trọt thường gặp những khó khăn gì?

ĐÁP ÁN

I. Phần trắc nghiệm

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6
D	B	C	D	D	C
Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12
D	B	B	C	C	D
Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16		

A	C	A	C		
---	---	---	---	--	--

II. Phần tự luận

Câu 1:

Vai trò của trồng rừng:

- Cung cấp lương thực.
- Cung cấp thực phẩm.
- Cung cấp thức ăn cho chăn nuôi.
- Cung cấp nguyên liệu công nghiệp xuất khẩu.

Câu 2:

Bảo quản nông sản nhằm mục đích: Hạn chế sự hao hụt về số lượng và giảm sút về chất lượng nông sản.

Các biện pháp bảo quản nông sản:

- Bảo quản thông thoáng.
- Bảo quản kín.
- Bảo quản lạnh.

Câu 3:

Khó khăn trong trồng trọt:

- Sâu bệnh phá hoại cây trồng.
- Thời tiết thất thường như rét đậm, rét hại ảnh hưởng đến cây trồng.
- Hạn hán, lũ lụt.
- Giá thành nông sản.

3. Đề thi học kì 1 môn Công nghệ 7 số 3

TRƯỜNG THCS LƯƠNG TẤN THỊNH

ĐỀ THI HK1

NĂM HỌC 2019 - 2020

MÔN: CÔNG NGHỆ – LỚP 7

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

I. Phần trắc nghiệm

Khoanh tròn vào câu trả lời đúng nhất:

Câu 1: Tình hình rừng nước ta từ năm 1943 đến 1995 là:

- A. Tăng diện tích rừng tự nhiên.
- B. Giảm độ che phủ của rừng.
- C. Giảm diện tích đồi trọc.
- D. Tất cả các ý đều sai.

Câu 2: Độ che phủ của rừng năm 1943 là bao nhiêu %?

- A. 20%
- B. 28%
- C. 52%
- D. 43%

Câu 3: Nơi đặt vườn ươm cần phải có độ pH bằng bao nhiêu là phù hợp?

- A. 5 - 6.
- B. 6 – 7.
- C. 7 - 8.
- D. 8 – 9.

Câu 4: Hướng luống theo hướng nào để cây con nhận được đủ ánh sáng?

- A. Đông - Tây
- B. Đông – Bắc
- C. Tây - Nam

D. Bắc - Nam

Câu 5: Mùa gieo hạt cây rừng ở các tỉnh Miền Bắc thường từ:

A. Tháng 2 đến tháng 3.

B. Tháng 1 đến tháng 2.

C. Tháng 9 đến tháng 10.

D. Tháng 11 đến tháng 2 năm sau.

Câu 6: Loại hạt nào sau đây người ta hay chặt một đầu hạt để kích thích hạt nảy mầm?

A. Hạt lim.

B. Hạt dẻ.

C. Hạt trám.

D. Hạt xoan.

Câu 7: Kích thước hố loại 1 làm đất trồng cây (chiều dài x chiều rộng x chiều sâu) là:

A. 30 x 30 x 30 cm

B. 30 x 40 x 30 cm

C. 40 x 40 x 40 cm

D. 40 x 40 x 30 cm

Câu 8: Khi đào hố trồng cây rừng người ta đem đất màu trộn với loại phân bón gì?

A. Phân hữu cơ ủ hoai.

B. Supe lân.

C. NPK

D. Tất cả đều đúng.

Câu 9: Số lần cần chăm sóc cây rừng sau khi trồng ở năm thứ nhất và năm thứ hai là:

A. 1 – 2 lần mỗi năm.

- B. 2 – 3 lần mỗi năm.
- C. 3 – 4 lần mỗi năm.
- D. 4 – 5 lần mỗi năm.

Câu 10: Các công việc chăm sóc cây rừng sau khi trồng gồm mấy bước?

- A. 6.
- B. 3.
- C. 4.
- D. 5.

Câu 11: Ở những nơi rừng có độ dốc bao nhiêu không được phép khai thác trắng?

- A. Lớn hơn 15°
- B. Lớn hơn 25°
- C. Lớn hơn 10°
- D. Lớn hơn 20°

Câu 12: Cách phục hồi rừng trong Khai thác chọn là:

- A. Trồng rừng.
- B. Rừng tự phục hồi bằng tái sinh tự nhiên.
- C. Cả A và B đều đúng.
- D. Cả A và B đều sai.

Câu 13: Pháp lệnh bảo vệ rừng và phát triển rừng đã được Hội đồng Nhà nước thông qua và ban hành vào ngày:

- A. 19-8-1991
- B. 18-9-1991
- C. 19-8-1993
- D. 18-9-1992

Câu 14: Các hoạt động bị nghiêm cấm đối với tài nguyên rừng bao gồm, trừ:

- A. Gây cháy rừng
- B. Khai thác rừng có chọn lọc.
- C. Mua bán lâm sản trái phép.
- D. Lấn chiếm rừng và đất rừng.

Câu 15: Ruột bầu thường chứa:

- A. 80-89% đất mặt tơi xốp.
- B. 50-60% đất mặt tơi xốp.
- C. 20% phân hữu cơ ủ hoại.
- D. 5% phân supe lân.

Câu 16: Trong quy trình kĩ thuật dọn cây hoang dại và làm đất tơi xốp, sau khi dọn cây hoang dại thì ta phải làm gì?

- A. Đập và san phẳng đất.
- B. Đốt cây hoang dại.
- C. Cày sâu, bừa kĩ, khử chua, diệt ổ sâu, bệnh hại.
- D. Không phải làm gì nữa.

II. Phân tự luận

Câu 1: Trình bày các tiêu chí của hạt giống đem gieo?

Câu 2: Chăm sóc rừng sau khi trồng gồm những công việc gì?

Câu 3: Cho biết trong trồng trọt thường gặp những khó khăn gì?

ĐÁP ÁN

I. Phần trắc nghiệm

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6
B	D	B	D	D	C

Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12
A	D	B	A	A	B
Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16		
A	B	A	C		

II. Phần tự luận

Câu 1:

Các tiêu chí của hạt giống đem gieo là:

- Tỷ lệ nảy mầm cao.
- Không có sâu, bệnh.
- Độ ẩm thấp.
- Không lẫn giống khác và hạt cỡ đại.
- Sức nảy mầm mạnh.
- Kích thước hạt to.

Câu 2:

Những công việc chăm sóc rừng sau khi trồng là:

- Làm rào bảo vệ.
- Phát quang.
- Làm cỏ.
- Xới đất, vun gốc.
- Bón phân.
- Tỉa và dặm cây.

Câu 3:

Khó khăn trong trồng trọt:

- Sâu bệnh phá hoại cây trồng.

- Thời tiết thất thường như rét đậm, rét hại ảnh hưởng đến cây trồng.
- Hạn hán, lũ lụt.
- Giá thành nông sản.

4. Đề thi học kì 1 môn Công nghệ 7 số 4

TRƯỜNG THCS TRƯỜNG CHINH

ĐỀ THI HK1

NĂM HỌC 2019 - 2020

MÔN: CÔNG NGHỆ – LỚP 7

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

I. Phần trắc nghiệm

Khoanh tròn vào câu trả lời đúng nhất:

Câu 1: Diện tích đồi trọc nước ta năm 1995 là:

- A. 14.350.000 ha.
- B. 8.253.000 ha.
- C. 13.000.000 ha.
- D. 5.000.000 ha.

Câu 2: Diện tích đất lâm nghiệp ở nước ta là :

- A. 17 triệu ha.
- B. 18,9 triệu ha.
- C. 19,8 triệu ha.
- D. 16 triệu ha.

Câu 3: Kích thước luống đất của nơi ươm giống là:

- A. 10-15m x 0,8-1m
- B. 15-18m x 1-1,2m

C. 10-12m x 0,5-0,8m

D. 10-15m x 0,8-1,2m

Câu 4: Đặc điểm của vỏ bầu là:

A. Có hình ống.

B. Kín 2 đầu.

C. Hở 2 đầu.

D. A và C đúng

Câu 5: Quy trình gieo hạt phải theo trình tự các bước nào sau đây:

A. Gieo hạt → Lấp đất → Che phủ → Tưới nước → Phun thuốc trừ sâu, bệnh → Bảo vệ luống gieo.

B. A. Gieo hạt → Lấp đất → Che phủ → Tưới nước → Bảo vệ luống gieo → Phun thuốc trừ sâu, bệnh.

C. A. Gieo hạt → Lấp đất → Che phủ → Phun thuốc trừ sâu, bệnh → Tưới nước → Bảo vệ luống gieo.

D. A. Gieo hạt → Che phủ → Lấp đất → Bảo vệ luống gieo → Tưới nước → Phun thuốc trừ sâu, bệnh.

Câu 6: Công việc chăm sóc vườn gieo ươm cây rừng gồm:

A. Che mưa, nắng.

B. Bón phân, làm cỏ, xới đất.

C. Tỉa cây, phòng trừ sâu bệnh.

D. Cả A, B và C đều đúng.

Câu 7: Quy trình trồng rừng bằng cây con có bầu gồm mấy bước?

A. 4.

B. 5.

C. 6.

D. 7.

Câu 8: Thứ tự đúng của quy trình trồng cây con rễ trần là:

- A. Tạo lỗ trong hố đất → Đặt cây vào lỗ trong hố → Nén đất → Lấp đất kín gốc cây → Vun gốc.
- B. Tạo lỗ trong hố đất → Đặt cây vào lỗ trong hố → Lấp đất kín gốc cây → Nén đất → Vun gốc.
- C. Tạo lỗ trong hố đất → Nén đất → Lấp đất kín gốc cây → Đặt cây vào lỗ trong hố → Vun gốc.
- D. Tạo lỗ trong hố đất → Lấp đất kín gốc cây → Đặt cây vào lỗ trong hố → Nén đất → Vun gốc.

Câu 9: Số lần cần chăm sóc cây rừng sau khi trồng ở năm thứ ba và năm thứ tư là:

- A. 1 – 2 lần mỗi năm.
- B. 2 – 3 lần mỗi năm.
- C. 3 – 4 lần mỗi năm.
- D. 4 – 5 lần mỗi năm.

Câu 10: Bao lâu sau khi trồng cây cần phải làm cỏ xung quang gốc cây?

- A. 3 – 5 tháng.
- B. 5 – 6 tháng.
- C. 6 – 7 tháng.
- D. 1 – 3 tháng.

Câu 11: Lượng cây chặt hạ trong Khai thác dần là:

- A. Chặt toàn bộ cây rừng trong 3 – 4 lần khai thác.
- B. Chặt toàn bộ cây rừng trong 1 – 2 lần khai thác.
- C. Chặt toàn bộ cây rừng trong 1 lần khai thác.
- D. Chặt chọn lọc cây rừng đã già, sức sống kém.

Câu 12: Thời gian chặt hạ trong Khai thác trắng là:

- A. Kéo dài 5 – 10 năm.

- B. Kéo dài 2 – 3 năm.
- C. Trong mùa khai thác gỗ (< 1 năm).
- D. Không hạn chế thời gian.

Câu 13: Chính quyền địa phương, cơ quan lâm nghiệp phải có kế hoạch bảo vệ rừng như:

- A. Định canh, định cư.
- B. Phòng chống cháy rừng.
- C. Chăn nuôi gia súc.
- D. Tất cả đều đúng.

Câu 14: Cá nhân hay tập thể muốn khai thác và sản xuất trên đất rừng cần phải:

- A. Được cơ quan lâm nghiệp cấp giấy phép.
- B. Tuân theo các quy định bảo vệ và phát triển rừng.
- C. Có thể khai thác bất cứ lúc nào muốn.
- D. Cả A và B đều đúng.

Câu 15: Mùa gieo hạt cây rừng ở các tỉnh Miền Trung thường từ:

- A. Tháng 2 đến tháng 3.
- B. Tháng 1 đến tháng 2.
- C. Tháng 9 đến tháng 10.
- D. Tháng 11 đến tháng 2 năm sau.

Câu 16: Trồng cây con rễ trần hay được áp dụng trong trường hợp:

- A. Cây phục hồi nhanh, bộ rễ khỏe.
- B. Đất tốt và ẩm.
- C. Cả A và B đều đúng.
- D. Cả A và B đều sai.

II. Phần tự luận

Câu 1: Hãy nêu các điều kiện để lập vườn gieo ươm cây rừng?

Câu 2: Người ta thường chế biến nông sản bằng cách nào? Cho ví dụ?

Câu 3: Cho biết trong trồng trọt thường gặp những khó khăn gì?

Đáp án

I. Phần trắc nghiệm

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6
C	C	A	D	A	D
Câu 7	Câu 8	Câu 9	Câu 10	Câu 11	Câu 12
C	B	A	D	A	C
Câu 13	Câu 14	Câu 15	Câu 16		
D	D	B	C		

II. Phần tự luận

Câu 1:

Điều kiện để lập vườn gieo ươm cây trồng:

- Đất cát pha hay đất thịt nhẹ, không có ổ sâu bệnh.
- Độ pH từ 6 – 7.
- Mặt đất bằng hay hơi dốc.
- Gần nguồn nước và nơi trồng rừng.

Câu 2:

Người ta thường chế biến nông sản bằng cách:

- Sấy khô: vải, nho, chuối, hồng...
- Chế biến thành tinh bột hay bột mịn: sắn, khoai, ngô, đỗ...
- Muối chua: bắp cải, cà pháo...

- Đóng hộp: đào, mận, mơ...

Câu 3:

Khó khăn trong trồng trọt:

- Sâu bệnh phá hoại cây trồng.
- Thời tiết thất thường như rét đậm, rét hại ảnh hưởng đến cây trồng.
- Hạn hán, lũ lụt.
- Giá thành nông sản.

5. Đề thi học kì 1 môn Công nghệ 7 số 5

TRƯỜNG THCS QUÀI TỖ

ĐỀ THI HK1

NĂM HỌC 2019 - 2020

MÔN: CÔNG NGHỆ – LỚP 7

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

I. Trắc nghiệm. Em hãy khoanh tròn vào chữ cái đầu phương án đúng nhất.

Câu 1. Nhiệt độ thích hợp để xử lí hạt giống ngô là:

- a. 34⁰ b. 40⁰C c. 54⁰C d. 64⁰C

Câu 2. Đâu là đất chua?

- a. pH > 7,5 b. pH < 6,5 c. pH = (6,6 – 7,5) d. pH = 7

Câu 3. Côn trùng có kiểu biến thái hoàn toàn phá hoại mạnh nhất ở giai đoạn:

- a. Sâu non b. Nhộng c. Sâu trưởng thành d. Trứng

Câu 4. Đâu là phân hoá học?

- a. Phân lợn b. Supe lân c. Cây điền thanh d. Khô dầu dừa

Câu 5. Cây lúa dễ bị đổ, cho nhiều hạt lép, năng suất thấp là do bón nhiều:

- a. Lân b. Kali c. Phân chuồng d. Đạm

Câu 6. Biện pháp phòng trừ sâu bệnh nào mang lại hiệu quả cao nhưng gây hại cho môi trường?

- a. Thủ công b. Hoá học c. Sinh học d. Kiểm dịch thực vật.

Câu 7. Biện pháp cải tạo: bón vôi được áp dụng cho loại đất:

- a. Đất đồi dốc b. Đất chua c. Đất phèn d. Đất mặn

Câu 8. Biện pháp luân canh có tác dụng lớn nhất là:

- a. Tăng sức chống chịu sâu bệnh của cây b. Thay đổi điều kiện sống của sâu, bệnh
c. Tránh thời kì sâu bệnh phát triển mạnh d. Giúp cây phát triển tốt

II. Tự luận.

Câu 9. Vì sao phân hữu cơ, phân lân thường dùng bón lót; còn phân đạm, phân kali, phân hỗn hợp thường dùng bón thúc? Hiện nay phương pháp sử dụng phân hữu cơ hiệu quả nhất ở địa phương nước ta là ?

Câu 10. Em hãy cho biết màu sắc và công dụng của vôi?

Câu 11. Em hãy cho biết nhiệm vụ của trồng rừng ở nước ta?

Câu 12. Em hãy cho biết tên sản phẩm, hàm lượng chất tác dụng, công dụng của thuốc, độ độc của thuốc?

Thuốc trừ sâu Nguy hiểm
Bảo quản xa trẻ em

LION KING 50WG

Thành phần: Emamectin benzoate 5% (w/w)
Avermectin B1a 90% +
Avermectin B1b 10%
Phụ gia đặc biệt: 95%

HỔ CHỮA

Đặc trị: **Bọ trĩ**
Sâu cuốn lá

Từ sức mạnh hổ chúa
Độc địch côn trùng bọ

Hàm lượng chất 50g

Công dụng:
LionKing 50WG là thuốc trừ sâu thế hệ mới có hiệu lực cao trừ sâu hại cây trồng. Thuốc đã được đăng ký diệt trừ Bọ trĩ, Sâu Cuốn Lá hại Lúa.

Hướng dẫn sử dụng:
Liều lượng: 0,1-0,15kg/ha, phun 400-500 lít nước/ha. Phun ướt đều cây trồng.
Pha gói 50g cho 1 phuy (200 - 220 lít nước). Phun khi Sầu, Bọ mới xuất hiện (tuổi 1 - tuổi 2).
Bảo quản thuốc nơi khô mát, xa trẻ em, xa thực phẩm, vật nuôi, nguồn nước. Tiêu hủy bao bì đúng nơi quy định.

Chú ý an toàn:
Khi dùng thuốc phải sử dụng trang bị bảo hộ lao động, tránh để thuốc tiếp xúc với cơ thể. Sau khi phun phải rửa sạch bình phun, trang bị bảo hộ lao động, thay quần áo và tắm rửa sạch sẽ.

Sơ cấp cứu: Nếu thuốc dính vào da, mắt rửa ngay dưới vòi nước sạch ít nhất 15 phút. Nếu bị ngộ độc đưa nạn nhân đi cấp cứu tại cơ sở y tế gần nhất kèm theo nhãn thuốc gây ngộ độc.

Thời gian cách ly: Ngưng phun thuốc trước khi thu hoạch 7 ngày.

Xuất xứ: Guangdong Liwei Chemical Industry Co., Ltd.
Add: Jingtang, Maoning, Guangdong, China.
Đăng ký: Công ty CP-VN Thái Bình Dương
Đ/C: Nhà A3-X3, Tổ 20, P. Cầu Diễn, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
Đơn vị cung ứng: Công ty CP SX và TM Hà Thái
Đ/C: Nhà A3, Khu X3, Tổ 20, P. Cầu Diễn, Q. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội
Số đăng ký: 3446/CNDKT-BVTV

HSD: 2 năm NDG

Đơn vị phân phối:
CÔNG TY TNHH TM - DV - XNK THẢO NGUYỄN XANH
Đ/C: C2 - TMT 2A - KP4 - Trung Mỹ Tây - Q.12 - TP.HCM
ĐT: (+84) 8 3718.0271 - Fax: (+84) 8 3718.0270
Hotline: 0979.183.699 - 0919.183.696

Đọc kỹ nhãn thuốc trước khi sử dụng

ĐÁP ÁN

I. Trắc nghiệm.

1	2	3	4	5	6	7	8
d	c	c	c	a	c	a	d

II. Tự luận.

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 9.	<ul style="list-style-type: none"> - Cày sâu bừa kỹ, bón phân hữu cơ - Làm ruộng bậc thang - Trồng xen cây nông nghiệp giữa các băng cây phân xanh - Cày nông bừa sục, giữ nước liên tục, thay nước thường xuyên - Bón vôi 	
Câu 10	<ul style="list-style-type: none"> - Khi vê đất cát không vê được - Vì đất cát có tỉ lệ hạt cát nhiều. 	
Câu 11	<ul style="list-style-type: none"> - Màu Trắng - Dễ tan - Đốt có mùi khai 	
Câu 12	<ul style="list-style-type: none"> - Tên sản phẩm: Dragoannong - Hàm lượng chất tác dụng: 585% - Dạng thuốc: EC – thuốc sữa - Công dụng của thuốc: Diệt sâu rầy 	

	- Độ độc của thuốc: Độc cao	
--	-----------------------------	--

6. Đề thi học kì 1 môn Công nghệ 7 số 6

TRƯỜNG THCS Mường Giàng

ĐỀ THI HK1

NĂM HỌC 2019 - 2020

MÔN: CÔNG NGHỆ – LỚP 7

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

Câu 1: Đất trồng là gì? Đất trồng có vai trò gì đối với đời sống của cây.

Câu 2: Nêu đặc điểm chủ yếu của phân hữu cơ phân đạm, phân lân, phân kali?

Câu 3: Kể tên các biện pháp phòng trừ sâu bệnh? vì sao lấy nguyên tắc phòng là chính để phòng trừ sâu bệnh?

Câu 4: Căn cứ để xác định thời vụ. Kể tên các vụ gieo trồng trong năm.

Câu 5: Thế nào là luân canh, xen canh, tăng vụ? Lấy ví dụ minh họa?

Câu 6: Tại sao phải thu hoạch đúng lúc, nhanh gọn và cẩn thận?

ĐÁP ÁN

Câu 1:

- Đất trồng là lớp bề mặt tơi xốp của vỏ trái đất, trên đó thực vật có khả năng sinh sống và sản xuất ra sản phẩm

- Đất trồng có vai trò đặc biệt đối với đời sống cây trồng vì đất là môi trường cung cấp nước, chất dinh dưỡng, oxi cho cây và giữ cho cây đứng vững

Câu 2:

* Phân hữu cơ: Thành phần có nhiều chất dinh dưỡng. Các chất dinh dưỡng ở dạng khó tiêu (không hoà tan), cây không sử dụng được ngay, phải có thời gian để phân bón phân huỷ thành các chất hoà tan cây mới sử dụng được.

* Phân đạm, kali: Có tỉ lệ dinh dưỡng cao, dễ hoà tan nên cây sử dụng được ngay

* Phân lân: Ít hoặc không tan

Câu 3:

- Các biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại là
- + Biện pháp canh tác và sử dụng giống chống sâu bệnh hại
- + Biện pháp thủ công
- + Biện pháp hóa học
- + Biện pháp sinh học
- + Biện pháp kiểm dịch thực vật
- Lấy nguyên tắc phòng là chính để phòng trừ sâu bệnh hại là tổn ít công cây sinh trưởng tốt, sâu bệnh ít giá thành thấp

Câu 4:

- Muốn xác định thời vụ gieo trồng cần dựa vào các yếu tố : Khí hậu, loại cây trồng, tình hình phát sinh sâu bệnh ở mỗi địa phương
- Các vụ gieo trồng trong năm là vụ đông xuân, vụ hè thu, vụ mùa, vụ đông

Câu 5:

- Luân canh là cách tiến hành gieo trồng luân phiên các loại cây trồng khác nhau trên cùng một đơn vị diện tích

VD: Trồng ngô hoặc đỗ từ tháng 1 đến tháng 5

Trồng lúa mùa chính từ tháng 7 đến tháng 12

- Xen canh là trên cùng một đơn vị diện tích , trồng 2 loại hoa màu cùng một lúc hoặc cách nhau một thời gian không lâu để tận dụng diện tích, chất dinh dưỡng, ánh sáng...

VD: Trồng ngô xen đậu tương trong vụ đông xuân

- Tăng vụ là tăng số vụ gieo trồng trong năm trên một đơn vị diện tích đất

VD: Trước đây chỉ cấy được 2 vụ úa trong năm nhưng do giải quyết được nước và có giống ngắn ngày nên đã trồng được 3 vụ trong năm

Câu 6:

- Để đảm bảo được số lượng và chất lượng của nông sản phải tiến hành thu hoạch đúng độ chín, nhanh gọn và cẩn thận

7. Đề thi học kì 1 môn Công nghệ 7 số 7

Trường THCS Trường Chinh

Đề thi HK1

Năm học 2019 - 2020

Môn: Công nghệ – lớp 7

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Chọn đáp án đúng nhất trong các câu sau và ghi vào giấy thi

Câu 1. Đất trồng là:

- A. Kho dự trữ thức ăn của cây.
- B. Do đá núi mủn ra cây nào cũng sống được.
- C. Lớp bề mặt tơi xốp của vỏ Trái Đất, trên đó thực vật có khả năng sinh sống và sản xuất ra sản phẩm.
- D. Lớp đá xốp trên bề mặt Trái Đất.

Câu 2. Loại đất nào sau đây giữ nước tốt nhất?

- A. Đất cát.
- B. Đất sét.
- C. Đất thịt.
- D. Đất cát pha.

Câu 3. Biện pháp thích hợp để cải tạo đất xám bạc màu là:

- A. Cày sâu, bừa kỹ, bón phân hữu cơ.
- B. Làm ruộng bậc thang.
- C. Trồng xen cây nông nghiệp giữa các băng cây phân xanh.
- D. Cày nông, bừa sục, giữ nước liên tục, thay nước thường xuyên.

Câu 4. Trong dãy các loại phân sau, dãy nào gồm toàn các loại phân thuộc nhóm phân hoá học?

- A. Phân lân; phân heo; phân urê.
- B. Phân trâu, bò; bèo dâu; phân kali.
- C. Cây muồng muồng; khô dầu dừa; phân NPK.
- D. Phân urê; phân NPK; phân lân.

Câu 5. Bón thúc được thực hiện vào thời gian nào

- A. Trong thời kì sinh trưởng, phát triển của cây
- B. Trước khi gieo trồng.
- C. Sau khi cây ra hoa.
- D. Sau khi gieo trồng.

Câu 6. Vai trò của giống cây trồng là:

- A. Tăng năng suất cây trồng.
- B. Tăng chất lượng nông sản.
- C. Tăng năng suất, chất lượng nông sản.
- D. Tăng năng suất, chất lượng nông sản và thay đổi cơ cấu cây trồng.

Câu 7. Sản xuất giống cây trồng nhằm mục đích:

- A. Tạo ra nhiều hạt giống phục vụ gieo trồng.
- B. Tăng năng suất cây trồng.
- C. Tạo ra nhiều hạt giống, cây con giống phục vụ gieo trồng.
- D. Tăng vụ gieo trồng.

Câu 8. Côn trùng gây hại có kiểu biến thái hoàn toàn, ở giai đoạn nào chúng phá hại cây trồng mạnh nhất?

- A. Trứng.
- B. Sâu non.
- C. Nhộng.
- D. Sâu trưởng thành.

Câu 9. Sử dụng một số loài sinh vật như nấm, ong mắt đỏ, bọ rùa, chim, ếch ... và các chế phẩm sinh học để diệt sâu hại là biện pháp gì?

- A. Biện pháp sinh học.
- B. Biện pháp hoá học.
- C. Biện pháp kiểm dịch thực vật.
- D. Biện pháp thủ công.

Câu 10. Trong trồng trọt, việc xử lý hạt giống mang lại hiệu quả gì?

- A. Loại bỏ những hạt xấu.
- B. Kích thích hạt nảy mầm nhanh chóng.
- C. Có nhiều hạt giống tốt.
- D. Tiết kiệm hạt giống khi gieo trồng.

Câu 11. Mục đích của việc làm cỏ, vun xới là:

- A. Làm đất tơi xốp, diệt cỏ dại, sâu bệnh hại.
- B. Tăng chất dinh dưỡng cho đất, cải tạo đất.
- C. Diệt cỏ dại, làm đất tơi xốp, hạn chế bốc hơi nước, chống đổ.
- D. Tạo lớp đất mới trên bề mặt, dễ bón phân.

Câu 12. Tại sao phải bảo quản nông sản?

- A. Đáp ứng các yêu cầu sản xuất nông nghiệp.
- B. Đảm bảo chất lượng nông sản ở mức tốt nhất.
- C. Đáp ứng yêu cầu về sản lượng nông sản trong vụ mùa.
- D. Hạn chế hao hụt về số lượng và chất lượng nông sản.

II. Tự luận:

Câu 1: Nêu vai trò của giống cây trồng. Theo em một giống tốt cần đạt những tiêu chí nào?

Câu 2: Nêu các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại. Hiện nay ở địa phương em áp dụng biện pháp nào là phổ biến nhất? Biện pháp đó có ảnh hưởng gì đến môi trường xung quanh?

Câu 3: Là học sinh, em sẽ làm gì để bảo vệ rừng ở địa phương?

Câu 4: Nêu vai trò của ngành chăn nuôi ở nước ta? Em hiểu như thế nào là sản phẩm chăn nuôi sạch?

ĐÁP ÁN

I. TRẮC NGHIỆM

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12
Đáp án	C	B	A	D	A	D	C	B	A	B	C	D

II. TỰ LUẬN:

Câu 1: - Vai trò của giống cây trồng:

+Giống cây trồng có tác dụng làm tăng năng suất, tăng chất lượng nông sản, Tăng vụ và thay đổi cơ cấu cây trồng.

- Tiêu chí chọn giống tốt:

+ Sinh trưởng tốt trong điều kiện khí hậu, đất đai và trình độ canh tác.

+ Có chất lượng tốt.

+ có năng suất cao và ổn định.

+ Chống chịu được sâu, bệnh.

Câu 2: - các biện pháp phòng trừ sâu, bệnh hại:

+ Biện pháp canh tác và sử dụng giống chống sâu, bệnh hại.

+ Biện pháp thủ công.

+ Biện pháp hóa học.

+ Biện pháp sinh học.

+ Biện pháp kiểm dịch thực vật.

- Hiện nay ở địa phương em áp dụng biện pháp hóa học là phổ biến nhất.

- Biện pháp đó có ảnh hưởng đến môi trường xung quanh: làm ô nhiễm nguồn nước, giết hại các sinh vật có lợi, không khí ảnh hưởng đến sức khỏe con người.

Câu 3: Nhiệm vụ của học sinh tham gia bảo vệ rừng ở địa phương:

+ Tuyên truyền về phòng chống bảo vệ rừng đến gia đình và những người xung quanh.

+Có ý thức phòng chống cháy rừng.

+Thông báo đến cơ quan chức năng về cá nhân hay tổ chức phá hoại rừng.

Câu 4:- Vai trò của chăn nuôi:

+ Cung cấp thực phẩm.

+ cung cấp sức kéo.

+ Cung cấp phân bón.

+ làm nguyên liệu cho nhiều ngành sản xuất khác. .

- Sản phẩm chăn nuôi sạch: là sản phẩm chăn nuôi không chứa các chất độc hại.

8. Đề thi học kì 1 môn Công nghệ 7 số 8

Trường THCS An Nghĩa Hưng

Đề thi HK1

Năm học 2019 - 2020

Môn: Công nghệ – lớp 7

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

I- TRẮC NGHIỆM : Chọn chữ cái in hoa trước câu trả lời đúng nhất?

Câu 1. Đâu là đất chua?

A. pH < 6,5

B. pH = (6,6 – 7,5)

C. pH = 7

D. pH > 7,5

Câu 2. Đâu là phân hoá học?

A. Phân lợn

B. Supe lân

C. Cây điền thanh

D. Khô dầu dừa

Câu 3. Đâu không phải là tiêu chí của giống?

- A. Không có sâu bệnh.
- B. Sức nảy mầm mạnh
- C. Độ ẩm thấp
- D. Kích thước hạt to

Câu 4. Biện pháp phòng trừ sâu bệnh nào mang lại hiệu quả cao nhưng gây hại cho môi trường?

- A. Thủ công
- B. Sinh học
- C. Hoá học
- D. Kiểm dịch thực vật.

Câu 5. Sâu đục thân là loài sâu bọ biến thái

- A. Hoàn toàn
- B. Không hoàn toàn
- C. Vừa hoàn toàn và không hoàn toàn.
- D. Không thuộc dạng biến thái nào

Câu 6. Côn trùng gây hại có kiểu biến thái hoàn toàn ở giai đoạn nào chúng phá hoại mạnh nhất?

- A. Trứng
- B. Sâu non
- C. Nhộng
- D. Sâu trưởng thành

Câu 7. Loại đất nào sau đây giữ nước tốt nhất?

- A. Đất thịt
- B. Đất Sét
- C. Đất Cát

D. Đất pha cát

Câu 8. Biện pháp cải tạo: bón vôi được áp dụng cho loại đất:

A. Đất đồi dốc

B. Đất phèn

C. Đất mặn

D. Đất chua

II- TỰ LUẬN

Câu 9 : Kể tên các biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại ? Nêu ưu khuyết điểm và kỹ thuật của biện pháp dùng thuốc hóa học ? Khi sử dụng phương pháp hóa học cần lưu ý vấn đề gì để hạn chế những nhược điểm trên?

Câu 10 : Hãy nêu mục đích của việc làm cỏ, vui xới đối với cây trồng. Giải thích câu tục ngữ: “Công cấy là công bỏ, công làm cỏ là công ăn”.

ĐÁP ÁN

I- TRẮC NGHIỆM

Câu 1	Câu 2	Câu 3	Câu 4	Câu 5	Câu 6	Câu 7	Câu 8
A	B	C	C	A	B	B	D

II- TỰ LUẬN

ĐÁP ÁN

Câu 9: a, Các biện pháp phòng trừ sâu bệnh hại :

1. Biện pháp canh tác và sử dụng giống cây trồng.
2. Biện pháp thủ công.
3. Biện pháp hóa học
4. Biện pháp Sinh học
5. Biện pháp kiểm dịch thực vật
6. Biện pháp trồng cây trong lồng kính

b, Ưu khuyết điểm biện pháp hóa học :

* Ưu điểm : Nhanh chóng triệt để, hiệu quả cao

* Khuyết : Ảnh hưởng môi trường, gây độc cho người và vật nuôi. Gây ngộ độc cho một số động vật và côn trùng có lợi. Cây độc cho cây trồng.

c. - Biện pháp nâng cao hiệu quả của thuốc và khắc phục nhược điểm trên:

+ Sử dụng đúng loại thuốc, nồng độ và liều lượng

+ Phun đúng kỹ thuật: Đảm bảo thời gian cách ly, phun đều, không phun ngược chiều gió, thực hiện nghiêm chỉnh các quy định về an toàn lao động (khẩu trang, găng tay..)

Câu 10:

+ Làm cỏ, vun xới: Diệt cỏ dại, làm cho đất tơi xốp, chống đổ, hạn chế bốc hơi nước.

- Giải thích câu tục ngữ “Công cấy là công bỏ, công làm cỏ là công ăn”: câu tục ngữ này nói lên tầm quan trọng của việc làm cỏ trên những thửa ruộng đã cấy. Nếu chỉ cấy mà không làm cỏ thì cỏ phát triển mạnh hơn, nên khi bón phân cỏ ăn nhiều chất dinh dưỡng hơn làm cây trồng phát triển kém, năng suất thấp.

9. Đề thi học kì 1 môn Công nghệ 7 số 9

Trường THCS Lương Thê Vinh

Đề thi HK1

Năm học 2019 - 2020

Môn: Công nghệ – lớp 7

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

I. Trắc nghiệm.

Câu 1. Bón lót là bón phân vào đất vào thời kì nào sau đây?

- Vào lúc cây ra hoa.
- Vào lúc cây sinh trưởng và phát triển.
- Vào lúc cây kết trái.
- Vào lúc cây mới mọc, mới bén rễ.

Câu 2: Đất trồng có vai trò gì?

- a. Giúp cây đứng vững.
- b. Oxi.
- c. Cung cấp chất dinh dưỡng, oxi, giúp cây đứng vững.
- d. Cung cấp chất dinh dưỡng

Câu 3: Sản xuất giống cây trồng bằng nhân giống vô tính được áp dụng đối với cây nào?

- a. Cây lạc. c. Cây đỗ.
- b. Cây ngô. d. Sắn

Câu 4. Đâu là phân hữu cơ?

- a. Đạm c. Supe lân
- b. Cây điền thanh d. Kali

Câu 5. Đâu là đất kiềm?

- a. $\text{pH} > 7,5$ c. $\text{pH} < 6,5$
- b. $\text{pH} = (6,6 - 7,5)$ d. $\text{pH} = 7$

Câu 6. Dấu hiệu khi cây trồng bị bệnh là:

- a. Lá bị thủng.
- b. Biến đổi về màu sắc, hình thái, cấu tạo,...
- c. Củ bị thối.
- d. Cành bị gãy.

Câu 7. Biện pháp phòng trừ sâu bệnh nào mang lại hiệu quả cao nhưng gây hại cho môi trường?

- a. Thủ công c. Hoá học
- b. Sinh học d. Kiểm dịch thực vật.

Câu 8. Sản xuất giống cây trồng bằng hạt được áp dụng đối với cây nào?

- a. Cây đỗ. c. Khoai lang.
- b. Sắn. d. Rau ngót

II. Tự luận.

Câu 9: Em cần sử dụng các biện pháp cải tạo và bảo vệ đất nào để tăng năng suất, chất lượng nông sản?

Câu 10: Khi tiến hành xác định thành phần cơ giới của đất: khi về đất sét có dấu hiệu gì? Vì sao?

Câu 11: Em hãy cho biết kali thuộc nhóm phân gì? Kali có màu sắc, tính tan như thế nào?

Câu 12: Em hãy cho biết sản phẩm, hàm lượng chất tác dụng, dạng thuốc, công dụng của thuốc, độ độc của thuốc?

ĐÁP ÁN**I. Trắc nghiệm.**

1	2	3	4	5	6	7	8
d	c	d	b	a	b	c	a

II. Tự luận.

Câu	Đáp án
Câu 9.	- Thuộc nhóm phân hoá học - Màu đỏ - ít tan
Câu 10	- Khi về đất sét về được thành thỏi, khi uốn không có vết nứt. - Vì đất cát có tỉ lệ hạt sét nhiều.
Câu 11	- Cây sấu bừa kỹ, bón phân hữu cơ - Làm ruộng bậc thang - Trồng xen cây nông nghiệp giữa các băng cây phân xanh - Cày nông bừa sục, giữ nước liên tục, thay nước thường xuyên - Bón vôi
Câu 12	- Tên sản phẩm: Exin

	<ul style="list-style-type: none">- Hàm lượng chất tác dụng: 20%- Dạng thuốc: SC – thuốc nhũ dầu. Ở dạng lỏng, khi phân tán trong nước cũng tạo hỗn hợp dạng sữa- Công dụng của thuốc: Diệt rầy- Độ độc của thuốc: Cẩn thận
--	--

10. Đề thi học kì 1 môn Công nghệ 7 số 10

Trường THCS Minh Tân

Đề thi HK1

Năm học 2019 - 2020

Môn: Công nghệ – lớp 7

Thời gian: 45 phút (không kể thời gian giao đề)

I. TRẮC NGHIỆM: Khoanh tròn vào đáp án đứng trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Vai trò của giống cây trồng là:

- A. Tăng năng suất cây trồng
- B. Tăng chất lượng nông sản
- C. Tăng năng suất, chất lượng nông sản
- D. Tăng năng suất, chất lượng nông sản và thay đổi cơ cấu cây trồng.

Câu 2: Các giai đoạn biến thái hoàn toàn của côn trùng gồm:

- A. Trứng – Sâu non – Sâu trưởng thành – Nhộng.
- B. Trứng – Nhộng – Sâu non – Sâu trưởng thành.
- C. Trứng – Sâu non – Nhộng – Sâu trưởng thành.
- D. Sâu non – Sâu trưởng thành – Nhộng – Trứng

Câu 3: Quy trình làm đất trồng rau:

- A. Đập đất → Cày đất → Lên luống C. Lên luống → Cày đất → Đập đất
- B. Cày đất → Lên luống → Đập đất D. Lên luống → Đập đất → Cày đất

Câu 4: Phương pháp chiết cành; ghép cành (ghép mắt) thường áp dụng cho loại cây nào:

- A. Cây lương thực: Lúa; ngô; khoai; sắn... C. Cây dây leo: mướp; bầu; bí...
B. Cây ăn quả; cây cảnh; cây hoa D. Cây rau

Câu 5: Đất chua là đất có độ pH:

- A. pH = 6,6- 7,5 B. pH > 7,5 C. pH = 7,5 D. pH < 6,5

Câu 6: Nếu dùng giống mới gần ngày có tác dụng gì?

- A. Tăng vụ gieo trồng trong năm B. Giảm vụ gieo trồng trong năm
C. Không tăng cũng không giảm. D. Xen canh

II. Tự luận:

Câu 1: Ghi vào tờ giấy thi tên các phương pháp thu hoạch nông sản:



Câu 2: Để phòng chống sâu, bệnh hại cây trồng thì người ta hay dùng phương pháp thủ công:

- a. Nêu đặc điểm của phương pháp này
b. Hãy nêu ưu điểm và nhược điểm của phương pháp.

Câu 3: Thế nào là bón lót, bón thúc? Nêu một số cách bón phân mà em biết? Ở địa phương em thường áp dụng cách bón phân nào? Cho loại cây gì?

Câu 4: Trình bày quy trình sản xuất (từ khi còn là hạt giống đến khi thu hoạch) cây nông nghiệp: Sắn.

ĐÁP ÁN

I. Trắc nghiệm: Mỗi câu trả lời đúng được

Câu	1	2	3	4	5	6
Đáp án	D	C	B	B	D	A

II. Tự luận:

Câu 1:

Hình 1- phương pháp hái Hình 2- phương pháp nhổ

Hình 3- phương pháp cắt Hình 4- phương pháp đào

Câu 2 :

- Phương pháp thủ công: Dùng tay bắt sâu; ngắt bỏ những cành lá bị sâu bệnh. Cũng có thể dùng vợt; bẫy đèn; bả độc để diệt sâu bệnh
- Phương pháp thủ công:
 - Ưu điểm: Không gây ô nhiễm môi trường; tiết kiệm kinh tế
 - Nhược điểm:
 - Mất thời gian; công sức
 - Nếu trồng trọt nhiều thì làm không đảm bảo;
 - Diệt sâu bệnh chậm

Câu 3:

- Bón lót là bón phân vào đất trước khi gieo trồng. Bón thúc là bón phân trong thời gian sinh trưởng của cây. Bón phân có bón vãi, bón theo hàng, theo hốc hoặc phun trên lá.
- Ở địa phương em thường bón vãi cho đậu, bón theo hốc đối với cây ăn quả, bón theo hàng đối với ngô, phun trên lá đối với rau cải,....

Câu 4:

- Làm đất:
 - Cày; bở hó
 - Bón phân lót
- Trồng: Đặt hom.
- Chăm sóc:
 - Nhổ cỏ; vun xới; tỉa - dặm cây;
 - Bón phân thúc khi cây đang sinh trưởng và phát triển
- Thu hoạch: nhổ
- Chế biến: xát lát, tinh bột...
- Bảo quản: Cắt nơi khô ráo, kho.